

MÔ HÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TẠI TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nhận bài:

07 – 02 – 2017

Chấp nhận đăng:

25 – 06 – 2017

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Bùi Đình Tuấn

Tóm tắt: Thành phố Đà Nẵng được biết đến là thành phố đáng sống ở Việt Nam. Việc triển khai chương trình “5 không và 3 có” đã giúp thành phố đạt được những thành tựu quan trọng, đặc biệt những người lang thang xin ăn, bán hàng rong, họ được tập trung về Trung tâm Bảo trợ Xã hội Thành phố Đà Nẵng để chăm sóc và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng. Kết quả nghiên cứu đề tài “Hoạt động công tác xã hội từ thực tiễn Trung tâm Bảo trợ Xã hội Thành phố Đà Nẵng” đã khẳng định được vai trò quan trọng của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp các nhóm người yếu thế tại Trung tâm, với quy trình trợ giúp đặc thù của ngành công tác xã hội. Kết quả nghiên cứu cũng làm rõ được những thuận lợi và khó khăn của nhân viên xã hội trong quá trình trợ giúp các nhóm người yếu thế, từ đó đề xuất một số biện pháp để nâng cao hiệu quả trợ giúp công tác xã hội tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội Thành phố Đà Nẵng.

Từ khóa: công tác xã hội; mô hình; người yếu thế; trung tâm; bảo trợ xã hội.

1. Đặt vấn đề

Ở các nước phát triển Công tác xã hội (CTXH) như một khoa học và một nghề đã được hình thành và phát triển hơn một thế kỉ qua với nhiệm vụ hỗ trợ những nhóm người yếu thế trong xã hội, giúp họ tiếp cận được các cơ hội, nguồn lực trong xã hội, phòng ngừa những rủi ro có thể xảy ra đối với họ khi có biến cố xảy ra. Ở Việt Nam, Công tác xã hội mới chỉ được công nhận là một nghề chuyên nghiệp từ năm 2010 và hiện đang dần được hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp hóa. Hiện tại, cả nước đã có trên 55 trường đào tạo ngành CTXH [7], đây là dấu hiệu đáng mừng cho nghề CTXH ở nước ta.

CTXH chính là cầu nối giữa các nhóm người yếu thế với cộng đồng xã hội để họ tiếp cận được các dịch vụ hỗ trợ, như: dịch vụ chăm sóc sức khỏe y tế; chăm sóc sức khỏe tâm thần; dịch vụ vui chơi giải trí; đào tạo nghề; giới thiệu việc làm; hòa nhập cộng đồng...[5].

Các nhóm người yếu thế hiện nay ở nước ta chủ yếu đang được sự bảo trợ của ngành Lao động Thương

binh và Xã hội, trực tiếp là các Trung tâm Bảo trợ Xã hội (TTBCTXH) thuộc sở Lao động Thương binh và Xã hội các tỉnh thành trong cả nước. Nơi đây được coi như ngôi nhà thứ hai để chăm sóc các nhóm người yếu thế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cả về thể chất lẫn tinh thần. TTBCTXH Thành phố Đà Nẵng trực thuộc sự quản lí của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Đà Nẵng; Trung tâm có 36 cán bộ viên chức, có chức năng tiếp nhận hỗ trợ cho các nhóm người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng. Tại Trung tâm, các đối tượng được chăm sóc, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng. Hiện tại Trung tâm đang hỗ trợ tập trung 3 nhóm đối tượng chính bao gồm trẻ em lang thang (TELT); người khuyết tật (NKT); và người già cô đơn (NGCĐ) [8]. Kể từ khi có nhân viên CTXH làm việc tại Trung tâm, các hoạt động chăm sóc và hỗ trợ cho nhóm người yếu thế bước đầu đem lại hiệu quả. Trước đây các nhóm người yếu thế tại Trung tâm chủ yếu được chăm sóc về mặt thể chất, còn hiện tại các hoạt động trợ giúp mang tính toàn diện hơn, họ được chăm sóc cả về vật chất lẫn tinh thần, được tham vấn tâm lí, khám chữa bệnh, kết nối để học văn hóa, học nghề và hòa nhập cộng đồng. Trong phạm vi bài viết này tác giả xin giới thiệu mô hình trợ giúp CTXH tại TTBCTXH Thành phố Đà Nẵng từ một phần kết quả

* Liên hệ tác giả

Bùi Đình Tuấn

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: bdtuan@ued.udn.vn

nghiên cứu đề tài “Hoạt động CTXH từ thực tiễn ở TTBTXH Thành phố Đà Nẵng” do tác giả làm chủ nhiệm đề tài năm 2015.

2. Mô hình công tác xã hội tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội Thành phố Đà Nẵng

TTBTXH Thành phố Đà Nẵng đang hỗ trợ, bao gồm: 71 người già cô đơn, 54 người khuyết tật và 41 trẻ em lang thang. Nhóm đối tượng được đưa vào chăm sóc tại TTBTXH thuộc hai diện: những người lang thang xin ăn trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng do cơ quan chức năng của Thành phố đưa vào Trung tâm; người già, trẻ em lang thang và người khuyết tật từ các xã phường do chính quyền địa phương đưa đến Trung tâm.

Đối với những người do lực lượng chức năng đưa về Trung tâm chăm sóc tập trung: Trong khoảng thời gian từ 3 đến 5 tháng đầu Trung tâm củng cố hồ sơ, tìm kiếm người thân để hồi gia và hòa nhập cộng đồng. Với những trường hợp không còn người thân, Trung tâm báo cáo với Sở Lao động Thương binh và Xã hội để làm thủ tục được chăm sóc tại Trung tâm.

Cả ba nhóm đối tượng kể từ khi được Trung tâm tiếp nhận cho đến khi hòa nhập cộng đồng phải trải qua một quy trình hỗ trợ như sau:

Bước 1: Lập hồ sơ tiếp nhận

Mỗi đối tượng khi đến Trung tâm được bộ phận tiếp nhận lập một bộ hồ sơ riêng, đặt tên (nếu chưa có tên), có mã số riêng để quản lý và lưu trữ bảo mật tại Trung tâm kể cả khi đã đưa về hòa nhập cộng đồng.

Bước 2: Đánh giá sơ bộ và phân loại

Sau khi hoàn thành hồ sơ tiếp nhận, Trung tâm tiến hành đánh giá tình trạng sức khỏe, tâm sinh lý, nhu cầu của từng người để có kế hoạch hỗ trợ cũng như can thiệp khẩn cấp. Những người cần hỗ trợ khẩn cấp về y tế sẽ được đưa về phòng y tế để các nhân viên y tế chăm sóc, những người cần hỗ trợ tâm lý sẽ được các nhân viên tham vấn tâm lý hỗ trợ, tùy vào tình trạng sức khỏe, tâm lý của mỗi người mà Trung tâm bố trí khu vực ở phù hợp.

Đối với nhóm NGCD, những người không còn khả năng tự chăm sóc được tách riêng để nhân viên y tế và nhân viên CTXH chăm sóc trực tiếp hàng ngày; người nào còn khả năng tự chăm sóc bản thân được thì Trung tâm bố trí sống tập trung riêng một khu; những người

còn khả năng lao động Trung tâm khuyến khích họ tham gia lao động như trồng rau, dọn vệ sinh, chăn nuôi tại Trung tâm. Hầu hết NGCD ở Trung tâm đều không còn khả năng lao động, nhiều người bị rối loạn tâm lý, mắc bệnh hiểm nghèo,... cần sự chăm sóc đặc biệt của nhân viên.

Với nhóm NKT, ở Trung tâm có hai nhóm khuyết tật nhẹ và khuyết tật nặng. Nhóm người khuyết tật nhẹ được bố trí ở chung một khu, họ còn khả năng tự phục vụ. Nhóm người này chủ yếu là những người lang thang xin ăn, bán hàng rong trên các tuyến phố. Nhóm thứ hai là người khuyết tật nặng chủ yếu là trẻ em bại não bị bỏ rơi, các em không có khả năng tự chăm sóc nên cần có nhân viên chăm sóc cả ngày đêm và được bố trí khu ở riêng.

Nhóm TELT kiếm sống trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng được các cơ quan chức năng đưa vào Trung tâm để chăm sóc tập trung không để trẻ lang thang xin ăn ảnh hưởng đến trật tự mỹ quan đô thị. TELT cũng thuộc hai nhóm: nếu trẻ sơ sinh bị bỏ rơi cần sự chăm sóc đặc biệt, Trung tâm bố trí người chăm sóc ở phòng đặc biệt; còn nhóm trẻ lớn lang thang kiếm sống trên các tuyến phố được lực lượng chức năng đưa về Trung tâm sẽ được hỗ trợ tâm lý, tìm kiếm người thân giúp các em trở về đoàn tụ với gia đình.

Đối với những trẻ không còn người thân, Trung tâm liên hệ với các trường học trong cộng đồng gửi trẻ đến các lớp học phù hợp với trình độ và độ tuổi. Những trẻ lớn nếu đã biết chữ và không muốn học thêm, Trung tâm giới thiệu đi học nghề tại các cơ sở dạy nghề trong Thành phố, học nghề xong Trung tâm kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp để các em có việc làm. Nhiều em đã được Trung tâm hỗ trợ học xong Đại học, có em trở lại Trung tâm làm tình nguyện viên, có hai em được Trung tâm tuyển dụng trở thành cán bộ chính thức.

Như vậy quy trình đánh giá phân loại đối tượng của Trung tâm được thực hiện rất cẩn thận và toàn diện, căn cứ vào kết quả đánh giá thực trạng sức khỏe thể chất, tâm lý và nhu cầu của từng đối tượng để có sự hỗ trợ và can thiệp phù hợp. Việc tiếp nhận và đánh giá ban đầu được thực hiện bởi nhân viên công tác xã hội kết hợp với nhân viên y tế, nhân viên tâm lý và cán bộ phòng hành chính tổng hợp.

Bước 3: Các hoạt động hỗ trợ trực tiếp tại Trung tâm

** Chăm sóc y tế*

Trung tâm có một phòng y tế với bốn nhân viên, hai bác sĩ và hai điều dưỡng; họ làm việc theo ca, trực cả ngày lẫn đêm, vừa chăm sóc sức khỏe đồng thời cũng là người luyện tập phục hồi chức năng cho các đối tượng. Theo chia sẻ của một bác sĩ, có rất nhiều đối tượng tại Trung tâm mắc bệnh hiểm nghèo, đặc biệt là nhóm người già, nhưng điều kiện tại Trung tâm chưa đảm bảo để khám chữa bệnh cho họ. Việc kết nối với các bệnh viện bên ngoài cộng đồng để khám chữa bệnh cho các đối tượng chưa hiệu quả, một phần do các đối tượng không có thẻ Bảo hiểm y tế, kinh phí của Trung tâm hạn hẹp.

** Hỗ trợ của nhân viên tâm lý và CTXH*

Trung tâm có 31 cán bộ, trong đó có bốn người được đào tạo ngành CTXH, hai người được đào tạo ngành Tâm lý, công việc chính hàng ngày của họ là hỗ trợ tâm lý, tổ chức hoạt động vui chơi giải trí, thu thập thông tin về người thân của các đối tượng, tìm kiếm các nguồn lực để hỗ trợ cho các đối tượng ngay tại Trung tâm và sau khi về cộng đồng. Hầu hết NGCD ở Trung tâm đều có nhu cầu hỗ trợ tâm lý, họ thường có những biểu hiện của sự trầm cảm, tự ti mặc cảm, bi quan, hay nhớ về quá khứ đau thương, mất mát [1]. Hiện tại Trung tâm vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu hỗ trợ tâm lý cho NGCD, do số lượng cán bộ chuyên môn ít phải đảm nhiệm nhiều công việc khác nhau, số lượng NGCD tại Trung tâm ngày càng nhiều, ngoài lực lượng cán bộ của Trung tâm, Trung tâm nhận được sự hỗ trợ từ các tình nguyện viên quốc tế, từ các tổ chức phi chính phủ, sinh viên thực tập,... họ đến Trung tâm hàng ngày để trò chuyện, luyện tập phục hồi chức năng cho các đối tượng.

** Tổ chức cho trẻ học văn hóa, học nghề*

Đối với những trẻ có khả năng đi học được, Trung tâm kết nối với các trường học tại cộng đồng để gửi trẻ đến trường học văn hóa, những trẻ lớn không có nhu cầu đi học văn hóa Trung tâm giới thiệu để trẻ học nghề theo nguyện vọng. Theo chia sẻ của ông B., lãnh đạo Trung tâm thì hầu hết các trẻ khi được tiếp nhận về Trung tâm nếu không còn gia đình, người thân để đoàn tụ sẽ được Trung tâm giới thiệu đi học văn hóa hoặc học nghề. Đây chính là nền tảng vững chắc để giúp trẻ có thể hòa nhập cộng đồng bền vững.

** Phục hồi chức năng*

Trung tâm có một phòng tập phục hồi chức năng, tuy nhiên trang thiết bị, máy hỗ trợ còn thiếu, do vậy việc luyện tập phục hồi chức năng chưa đạt hiệu quả.

** Hoạt động vui chơi giải trí*

Hàng tuần Trung tâm tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ để các đối tượng tham gia; tạo sân chơi để họ cảm thấy vui hơn, sống có ích hơn. Ngoài ra, Trung tâm còn phối hợp với các câu lạc bộ sinh viên tình nguyện, các tổ chức trong cộng đồng để tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao cho các đối tượng. Trung tâm còn tổ chức lao động sản xuất ngay tại Trung tâm để duy trì sức khỏe cũng như cải thiện bữa ăn cho các đối tượng.

Với những hoạt động hỗ trợ cho các nhóm đối tượng nêu trên, chúng ta có thể thấy được hoạt động chăm sóc và hỗ trợ cho các nhóm người yếu thế không đơn thuần là chăm sóc về mặt thể chất nữa mà đã toàn diện hơn. Vai trò của nhân viên CTXH, nhân viên tâm lý được phát huy nhiều hơn, đây chính là tiền đề để giúp cho các đối tượng các thể hòa nhập cộng đồng hiệu quả khi ra khỏi Trung tâm.

Bước 4: Hòa nhập cộng đồng

Đối với NGCD, những người còn người thân, Trung tâm liên hệ tìm hiểu hoàn cảnh sống của người thân, tìm hiểu nhu cầu của các đối tượng để đưa họ về địa phương sinh sống cùng người thân; với những người không có nhu cầu về sống cùng người thân vì một lý do nào đó, Trung tâm sẽ hoàn thiện hồ sơ để các đối tượng được ở lại. Tuy nhiên, các hoạt động hỗ trợ NGCD tại cộng đồng chưa có, chủ yếu NGCD sống dựa vào gia đình, trong trường hợp gia đình gặp khó khăn như: đói nghèo, bạo lực, mâu thuẫn trong các mối quan hệ, tệ nạn xã hội,... thì NGCD dễ bị bỏ rơi hoặc bị đẩy ra đường lang thang kiếm sống [3].

Quy trình trợ giúp NGCD ở TTBTXH bước đầu đã đem lại hiệu quả, tuy nhiên, làm sao để NGCD cảm thấy cuộc sống tại Trung tâm cũng bình thường như ngoài cộng đồng, họ không cảm thấy bị cô lập khi đưa vào chăm sóc tại Trung tâm, những người được đưa về cộng đồng phải hòa nhập tốt và không trở lại Thành phố lang thang kiếm sống đang gặp trở ngại lớn. Ở một số nước có nghề CTXH phát triển như Mỹ, Canada, NGCD khi được đưa vào các Trung tâm xã hội họ được chăm sóc một cách toàn diện về thể chất, tâm lý, có các hoạt động vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe y tế,... để NGCD

không chỉ sống vui, sống khỏe mà cảm thấy không bị cô lập với thế giới bên ngoài.

Để trợ giúp NGCD tại Trung tâm hiệu quả, thiết nghĩ cần phát huy hơn nữa vai trò của nhân viên CTXH tại các TTBTXH, đặc biệt là nhân viên CTXH tại cộng đồng. Trung tâm cần phối hợp với chính quyền địa phương nơi các đối tượng về sinh sống để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng được tiếp cận với các dịch vụ, chính sách để họ ổn định cuộc sống tại cộng đồng. Cần nhiều hơn nữa hệ thống các dịch vụ xã hội hỗ trợ người cao tuổi toàn diện tại cộng đồng, đồng thời áp dụng nhiều mô hình chăm sóc người cao tuổi, như: chăm sóc tại nhà, chăm sóc tập trung, chăm sóc dựa vào cộng đồng, mô hình sống độc lập,... có như vậy NGCD mới có hòa nhập tại cộng đồng.

Đối với NKT, sau thời gian phục hồi chức năng, những người có khả năng hồi phục tốt, có thể đi học được, Trung tâm gửi đến các trường học gần Trung tâm. Trong thời gian này, Trung tâm tìm kiếm thân nhân để đưa họ về cộng đồng; nếu không tìm thấy người thân mà NKT có nhu cầu được trở về cộng đồng sinh sống, Trung tâm làm hồ sơ gửi về địa phương, nhờ chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi, giúp đỡ theo mô hình chăm sóc NKT dựa vào cộng đồng. Tuy nhiên hiện nay tại các xã, phường còn thiếu nhân viên CTXH và các dịch vụ hỗ trợ, do vậy việc hỗ trợ các đối tượng hòa nhập cộng đồng đang gặp khó khăn, nhiều người trở về cộng đồng sinh sống một thời gian do điều kiện sống gặp khó khăn họ tiếp tục trở lại Thành phố lang thang kiếm sống và được các cơ quan chức năng đưa trở lại Trung tâm.

Việc hỗ trợ NKT tại Trung tâm bước đầu đã đem lại hiệu quả, tuy nhiên chỉ mới dừng lại ở Trung tâm mà chưa có nhiều hoạt động hỗ trợ kết hợp với cộng đồng để giúp NKT có thể tiếp cận được nhiều dịch vụ hỗ trợ hơn nữa, như: học nghề, việc làm, nhà ở, khám chữa bệnh,... để họ lấy lại niềm tin vươn lên trong cuộc sống. NKT cũng có những nhu cầu như người bình thường, họ cần được tạo điều kiện và cơ hội bình đẳng để tiếp cận với các dịch vụ việc làm, khám chữa bệnh, sử dụng các dịch vụ công cộng,... Từ thực tiễn chăm sóc NKT tại TTBTXH, thiết nghĩ cần áp dụng nhiều mô hình chăm sóc khác nhau đối với NKT: chăm sóc dựa vào gia đình, chăm sóc dựa vào cộng đồng, mô hình sống độc lập, đồng thời cần có sự phối hợp giữa Trung tâm với các tổ

chức, dịch vụ xã hội bên ngoài cộng đồng để hỗ trợ NKT một cách toàn diện, giúp họ hòa nhập cộng đồng tốt hơn. Đặc biệt cần phát huy vai trò của nhân viên CTXH tại cộng đồng, họ chính là người biện hộ, người kết nối để đảm bảo các quyền hợp pháp của NKT.

Đối với TELT, tại Trung tâm, trẻ được hỗ trợ đến 18 tuổi, sau đó các em ra ngoài đi làm và sinh sống tại cộng đồng với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương [2]. Để thuận lợi cho trẻ sinh sống tại cộng đồng, Trung tâm hoàn thiện hồ sơ trình Sở Lao động Thương binh và Xã hội để ra quyết định cho trẻ ra sống độc lập tại cộng đồng, cộng với giấy giới thiệu của Sở Lao động Thương binh và Xã hội đề nghị chính quyền địa phương tạo điều kiện, hỗ trợ để các em hòa nhập với cộng đồng, toàn bộ hồ sơ của trẻ được lưu giữ tại Trung tâm. Hàng tháng, nhân viên CTXH của Trung tâm liên hệ với chính quyền địa phương, liên hệ với nơi tiếp nhận các em làm việc để kiểm tra. Những em sinh sống và làm việc tại Thành phố Đà Nẵng, ngoài việc trao đổi với chính quyền địa phương để biết về tình trạng của các em, nhân viên CTXH đến gặp trực tiếp các em, tìm hiểu về điều kiện sống, nhu cầu, nguyện vọng của từng em để có những hỗ trợ cần thiết. Nhân viên CTXH làm việc với chính quyền địa phương, vận động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng, kết nối nguồn lực nhằm giúp các em hòa nhập tốt với cuộc sống bên ngoài.

Như vậy, với nhóm TELT được Trung tâm tiếp nhận hỗ trợ đã đem lại hiệu quả rõ rệt, trẻ được chăm sóc cả về thể chất lẫn tinh thần, được học văn hóa, học nghề và giới thiệu việc làm. Có được những thành quả đó phải kể đến sự nỗ lực của nhân viên CTXH tại Trung tâm trong việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho trẻ cũng như tìm kiếm, vận động, điều phối nguồn lực một cách hiệu quả.

Cả ba nhóm người yếu thế là NGCD, NKT và TELT đều được Trung tâm tiếp nhận, chăm sóc cả về thể chất lẫn tinh thần, phục hồi chức năng, học văn hóa, học nghề, giới thiệu việc làm, tạo mọi điều kiện để các nhóm người yếu thế tại Trung tâm hòa nhập cộng đồng. Kết quả đạt được đó đã phản ánh được vai trò hết sức quan trọng của nhân viên CTXH ở TTBTXH, bước đầu cho thấy hoạt động CTXH ở TTBTXH Thành phố Đà Nẵng đã phát huy hiệu quả, tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức.

3. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác xã hội ở Trung tâm Bảo trợ Xã hội Thành phố Đà Nẵng

- *Thuận lợi:*

Thực hiện chương trình “5 không” (không hộ đói, không người lang thang xin ăn, không người mù chữ, không người nghiện ma túy trong cộng đồng, không giết người để cướp của) và “3 có” (có nhà ở, có việc làm, có nếp sống văn minh đô thị) của Thành phố Đà Nẵng [8]. TTBTXH đang dần được các cấp ngành quan tâm, đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị để Trung tâm đáp ứng yêu cầu chăm sóc các nhóm người yếu thế trên địa bàn Thành phố và các tỉnh lân cận.

Hàng năm chỉ tiêu cán bộ viên chức được bổ sung thêm và tạo điều kiện cho cán bộ đi học các khóa ngắn hạn về CTXH. Hiện tại Trung tâm có hai cán bộ được đào tạo từ CTXH và ba cán bộ khác đang học chuyển đổi sang ngành CTXH để đáp ứng yêu cầu của Trung tâm. Vai trò của nhân viên CTXH tại Trung tâm đã được khẳng định và được nhiều người biết đến CTXH.

Ngày càng có nhiều tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế quan tâm, hỗ trợ Trung tâm về cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ trong việc sử dụng thiết bị trị liệu vật lý và phục hồi chức năng.

Nhận thức của cộng đồng đối TTBTXH đã có sự thay đổi tích cực; nhiều tổ chức cá nhân, nhà hảo tâm, các doanh nghiệp đã đóng góp công sức, vật chất để Trung tâm có điều kiện hỗ trợ người yếu thế tốt hơn.

- *Khó khăn:*

Thiếu nhân lực, nhất là cán bộ có chuyên môn về CTXH, trong khi số lượng người yếu thế ở Trung tâm ngày càng nhiều. Nhiều nhân sự mới tuyển dụng không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn CTXH của Trung tâm dẫn đến tình trạng thiếu hụt nhân lực có chuyên môn, nhiều cán bộ ở Trung tâm phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau.

Cơ sở vật chất còn thiếu, nhất là thiết bị tập phục hồi chức năng, thiết bị y tế, một số thiết bị cũ đã quá hạn sử dụng và không hoạt động được.

Một bộ phận lãnh đạo còn chưa nhận thức đúng về vai trò của CTXH cho nên chưa có sự quan tâm đầu tư cả về cơ chế chính sách, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của CTXH mà mới dừng lại ở việc tập

trung người yếu thế để thuận tiện cho việc chăm sóc, không làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội.

Hệ thống dịch vụ xã hội trong cộng đồng còn thiếu, việc kết nối giữa các đối tượng với các dịch vụ xã hội chưa hiệu quả, trong đó một phần do nhận thức của cộng đồng về CTXH còn hạn chế.

Tại các xã - phường chưa có nhân viên CTXH, thiếu các dịch vụ hỗ trợ, do đó việc hỗ trợ các nhóm đối tượng hòa nhập cộng đồng gặp khó khăn, phần lớn các đối tượng sống dựa vào gia đình, người thân khi trở về từ Trung tâm chứ chưa nhận được sự hỗ trợ tích cực từ cộng đồng.

4. Một số khuyến nghị

4.1. Đối với TTBTXH Thành phố Đà Nẵng

Thứ nhất, Trung tâm tiếp tục chú trọng đến phát triển nguồn nhân lực, nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ nhân viên, trong đó bao gồm đào tạo lại và tuyển dụng mới cán bộ có chuyên môn về CTXH. Đối với từng nhóm người yếu thế cần có những nhân viên CTXH chuyên sâu về lĩnh vực đó, như CTXH với trẻ em, CTXH với người cao tuổi, CTXH với NKT,... để họ cung cấp những dịch vụ, cũng như phương pháp can thiệp đạt hiệu quả.

Thứ hai, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, xây dựng phòng chuyên dụng để các đối tượng sử dụng, như: phòng tập phục hồi chức năng với đầy đủ trang thiết bị, phòng hỗ trợ tâm lý, khu vui chơi dành cho các đối tượng, phòng làm việc của nhân viên CTXH..., đó là những điều kiện cần thiết để các đối tượng được chăm sóc về sức khỏe tâm thần, khôi phục lại những chức năng xã hội đã bị mất đi, tạo tiền đề tốt để họ trở về hòa nhập với cuộc sống tại cộng đồng.

Thứ ba, Trung tâm tạo điều kiện cho các đối tượng được tham gia vào các hoạt động xã hội tại cộng đồng để họ không có cảm giác bị cô lập, bị cộng đồng xa lánh. Họ cảm thấy mình như đang sống ở nhà, từ đó xóa bỏ sự tự ti mặc cảm, không cảm thấy cô đơn.

Thứ tư, Trung tâm cần thực hiện tốt vai trò biện hộ, là cầu nối giữa các đối tượng với các tổ chức, dịch vụ xã hội có trong và ngoài cộng đồng để họ tham gia hỗ trợ cho các đối tượng, đảm bảo huy động tối đa nguồn lực vào quá trình trợ giúp.

Thứ năm, với số lượng các đối tượng tại Trung tâm ngày càng nhiều, nguồn ngân sách nhà nước hạn hẹp,

việc áp dụng nhiều mô hình chăm sóc như: Chăm sóc tại gia đình, chăm sóc dựa vào cộng đồng, mô hình Trung tâm sống độc lập,... sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các đối tượng tự lực vươn lên, đồng thời phát huy được vai trò của cộng đồng và huy động được nguồn lực của toàn xã hội trong việc hỗ trợ người yếu thế.

4.2. Đối với Thành phố Đà Nẵng

Thứ nhất, cần hiểu rõ tầm quan trọng và ích lợi của CTXH trong việc nâng cao chất lượng hỗ trợ các nhóm các đối tượng tại TTBTXH. Các nhà quản lý cần đưa dịch vụ CTXH vào chính sách, chiến lược phát triển xã hội của Thành phố; tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị trao đổi về CTXH để nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ công chức ở tất cả các ban ngành về CTXH.

Thứ hai, cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực CTXH làm việc tại các TTBTXH và tại cộng đồng. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động CTXH tại TTBTXH.

Thứ ba, đẩy nhanh xây dựng mạng lưới Trung tâm CTXH theo tuyến để có sự phối hợp, hỗ trợ các đối tượng từ TTBTXH về sống tại cộng đồng.

Thứ tư, xây dựng hệ thống các dịch vụ xã hội tại cộng đồng, như: dịch vụ thăm khám sức khỏe; hỗ trợ tâm lý; vui chơi giải trí; phục hồi chức năng; đào tạo nghề và giới thiệu việc làm; có cơ chế chính sách phù hợp để các đối tượng tại cộng đồng dễ dàng tiếp cận các dịch vụ xã hội.

Thứ năm, bằng việc sử dụng nhiều biện pháp khác nhau như truyền thông, tập huấn, triển khai nhân rộng mô hình, thông qua cộng tác viên cơ sở,... để nâng cao nhận thức cho người dân về CTXH nói chung và hoạt động trợ giúp các nhóm người yếu thế tại cộng đồng nói riêng.

5. Kết luận

Như vậy, với việc áp dụng phương pháp trong CTXH để hỗ trợ cho các nhóm người yếu thế tại TTBTXH bước đầu đã đem lại hiệu quả tích cực. Từ việc sử dụng mô hình can thiệp CTXH gồm 4 bước: tiếp nhận; đánh giá phân loại; can thiệp tại Trung tâm; hòa nhập cộng đồng, đã cho thấy sự khác biệt với sự trợ giúp truyền thống. Các đối tượng không chỉ được chăm sóc tập trung cả về thể chất lẫn tinh thần mà được hỗ trợ

những điều kiện, dịch vụ cần thiết để hòa nhập với cộng đồng hiệu quả.

Mô hình hỗ trợ CTXH tại TTBTXH Thành phố Đà Nẵng đã góp phần quan trọng trong việc hiện thực hóa chương trình “5 không và 3 có” của Thành phố Đà Nẵng, giữ ổn định trật tự xã hội, mỹ quan đô thị, đưa Thành phố Đà Nẵng trở thành Thành phố văn minh, đáng sống của cả nước. Các đối tượng lang thang kiếm sống trên địa bàn Thành phố được cơ quan chức năng đưa vào TTBTXH chăm sóc và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng bền vững. Điều đó cho thấy hệ thống chính sách an sinh xã hội của Thành phố phát huy hiệu quả, trong đó có vai trò rất quan trọng của nhân viên CTXH tại TTBTXH và các xã phường.

Từ kết quả đạt được trên đã khẳng định vai trò không thể thiếu của nhân viên CTXH tại TTBTXH và cộng đồng. Nhân viên CTXH là người lắng nghe, chia sẻ những khó khăn mà các đối tượng đang gặp phải; giúp họ vượt đi nỗi buồn, sự tự ti mặc cảm. Đồng thời nhân viên CTXH là cầu nối giữa các đối tượng với các cá nhân, tổ chức, dịch vụ xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho họ tiếp cận với các dịch vụ hiệu quả. Tuy nhiên, để hoạt động CTXH trợ giúp các đối tượng tại TTBTXH đạt hiệu quả và bền vững cần phải có hệ thống các dịch vụ hỗ trợ, sự tham gia đồng bộ của toàn xã hội để hỗ trợ các đối tượng được toàn diện hơn, giúp họ vươn lên trong cuộc sống, hòa nhập tốt với cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chu Vĩnh Bình (2006), Cuộc sống người cao tuổi, NXB Thế giới, Hà Nội, tr.24-31.
- [2] Bùi Thị Chóm (2009), Ưu đãi xã hội, NXB Lao động Xã hội, tr.128.
- [3] Nguyễn Thị Kim Hoa (2012), Công tác xã hội trợ giúp người cao tuổi, NXB Lao động Xã hội, tr.122-135.
- [4] Trần Xuân Kỳ (2008), Trợ giúp xã hội, NXB Lao động Xã hội, tr.232-236.
- [5] Nguyễn Đức Tĩnh (2015), “Báo cáo đề dẫn hội thảo quốc tế: Công tác xã hội Việt Nam - thách thức tính chuyên nghiệp trước nhu cầu hội nhập và phát triển, NXB Lao động, tr.431.
- [6] Cục Bảo trợ Xã hội (2010), Số liệu về bảo trợ xã hội và giảm nghèo giai đoạn 2006-2010 (lưu hành nội bộ), NXB Lao động Xã hội, tr.77-79.

SOCIAL WORK PRACTICE MODEL AT SOCIAL PROTECTION CENTER IN DANANG CITY

Abstract: Danang is known to be a liveable city in Vietnam. The implementation of the program "5 no and 3 yes" has helped the city obtain important achievements, especially with regard to vagrant beggars, peddlers, who have been gathered up in Da Nang City Social Protection Center where they are looked after and provided with chances to integrate into the community. Results from a study of the topic "Social work from the reality of Da Nang Social Protection Center" have affirmed the important role of social workers in assisting disadvantaged groups in the center, with a specific support process of social work service. The research results have also clarified the advantages and disadvantages of social workers in supporting the disadvantaged groups, thereby proposing some measures to improve the effectiveness of the social work support at Danang Social Protection Center.

Key words: social work; model; disadvantaged; center; social protection.